Exceptions



Exceptions

```
int a = 0;
int b = 5;
int c = b/a;
System.out.println(c);
```

Exception in thread "main" java.lang.ArithmeticException: / by zero

Exceptions

Ngoại lệ là một sự kiện làm gián đoạn luồng bình thường của một chương trình.

Một ngoại lệ có thể sảy ra với nhiều ký do khác nhau, nó nằm ngoài dự tính của một chương trình. Ví dụ:

- Người dùng nhập dữ liệu không hợp lệ
- Một file cần được mở nhưng không tìm thấy

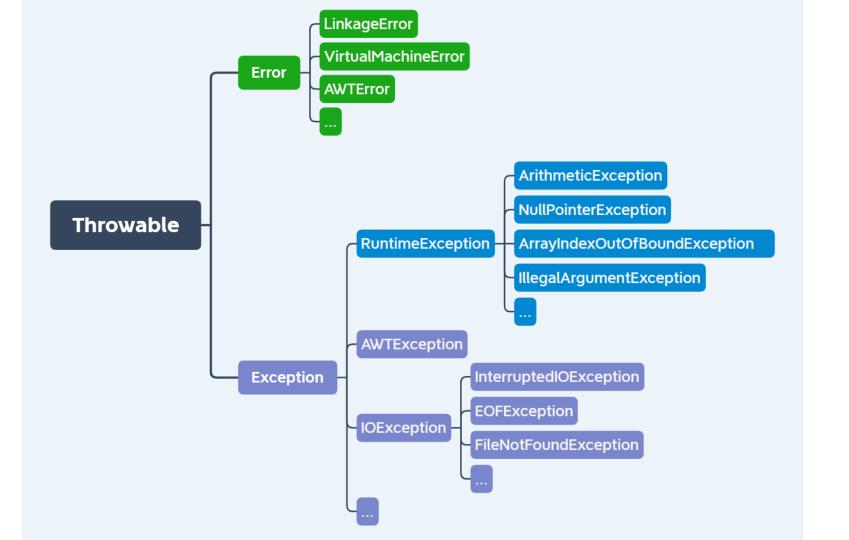
 Kết nối mạng bị mất khi đang giao tiếp hoặc JVM hết bộ nhớ

Các loại exceptions

Checked Exception

Unchecked Exception

Error



ArithmeticException

Nếu ta chia bất kỳ số nào cho 0, xảy ra ngoại lệ ArithmeticException

Ví dụ:

```
int a = 10/0; //ArithmeticException
```

Exception in thread "main" java.lang.ArithmeticException: / by zero

NullPointerException

Nếu ta thực hiện bất kỳ một hành động nào với biến có giá trị null sẽ xảy ra ngoại lệ NullPointerException

Ví dụ:

```
String str = null;
System.out.println(str.length()); //NullPointerException
```

Exception in thread "main" java.lang.NullPointerException: Cannot invoke "String.length()" because "str" is null

NumberFormatException

Một biến String có giá trị là các ký tự, chuyển đổi biến này sẽ sảy ra NumberFormatException

Ví dụ:

```
String str = "abc";
int num = Integer.parseInt(str);
```

Exception in thread "main" java.lang.NumberFormatException: For input string: "abc"

ArrayIndexOutOfBoundsException

Nếu bạn chèn bất kỳ giá trị nào vào sai index, sẽ sảy ra ngoại lệ ArrayIndexOutOfBoundsException

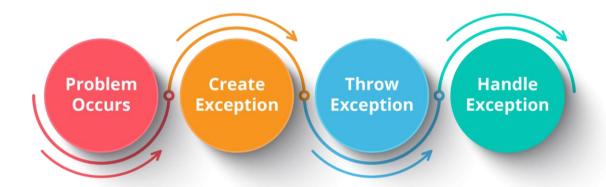
Ví dụ:

```
int arr[] = new int[5];
arr[5] = 10;
```

Exception in thread "main" java.lang.ArrayIndexOutOfBoundsException: Index 5 out of bounds for length 5

Exceptions Handling

Xử lý ngoại lệ (Exception Handling) trong java là một cơ chế xử lý các lỗi runtime để có thể duy trì luồng bình thường của ứng dụng. Quá trình xử lý exception được gọi là catch exception, nếu Runtime System không xử lý được ngoại lệ thì chương trình sẽ kết thúc.



Khối lệnh try - catch

Cú pháp:

```
try {
    //Code co the nem ra ngoai le
} catch (Exception e) {
    //Code xu ly ngoai le
}
```

Khối lệnh try - catch

```
try {
    int arr[] = new int[5];
    arr[5] = 10;
} catch (Exception e) {
    System.out.println("Something went wrong!!!");
}
```

Something went wrong!!!

Khối lệnh try - finally

```
try{
    //Code nem ra ngoai le
}finally{
    //Code trong khoi lenh nay luon duoc thuc thi
}
```

Khối lệnh try - catch - finally

```
try{
    //Code nem ra ngoai le
}catch(Exception e){
    //Code xu ly ngoai le
}finally{
    //Code trong khoi lenh nay luon duoc thuc thi
}
```

Khối lệnh try - catch - finally

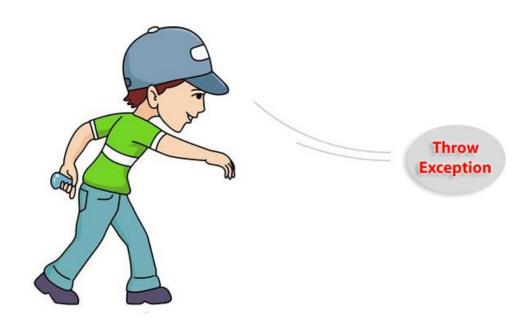
```
try {
    int arr[] = new int[5];
    arr[5] = 10;
} catch (Exception e) {
    System.out.println("Something went wrong!!!");
}finally{
    System.out.println("Cau lenh nay luon duoc thuc thi");
}
```

Something went wrong!!!
Cau lenh nay luon duoc thuc thi

Một số phương thức của lớp Exception

- getMessage(): trả về một message cụ thể về exception đã sảy ra
- getCause(): Trả về nguyên nhân xảy ra exception
- toString(): Trả về tên của lớp và kết hợp với kết quả từ phương thức getMessage()
- printStackTrace(): In ra kết quả của phương thức toString cùng với stack trace đến System.err
- fillInStackTrace(): Làm đầy stack trace của đối tượng Thowable bằng stack trace hiện tại

Throw





Từ khóa throw trong java được sử dụng để ném ra một ngoại lệ (exception) cụ thể

```
public class ThrowExample {
    static void checkAge(int age) {
        if (age < 18){
            throw new ArithmeticException("Access denied -
You must be at least 18 years old.");
        }else{
            System.out.println("Access granted -
You are old enough!");
    public static void main(String args[]) {
        checkAge(15);
        System.out.println("rest of the code...");
```

Throws

Từ khóa **throws** trong java được sử dụng để khai báo một ngoại lệ.

Throws được dùng khi bạn không muốn phải xây dựng try catch bên trong một phương thức nào đó, bạn "đẩy trách nhiệm" phải try catch này cho phương thức nào đó bên ngoài có gọi đến nó phải try catch giúp cho bạn.

Custom exception

Custom exception là ngoại lệ do người dung tự định nghĩa. Custum Exception trong java được sử dụng để tùy biến ngoại lệ theo yêu cầu của người dung. Nhờ sự giúp đỡ của ngoại lệ nay, người dùng có thể có riêng kiểu và thông điệp ngoại lệ riêng cho mình

```
public class CustomException extends Exception {
    CustomException(String s) {
        super(s);
    }
```

Thông thường, để tạo custom exception thuộc loại checked sẽ kế thừa từ lớp Exception. Để tạo custom exception thuộc loại unchecked sẽ kế thừa lớp RuntimeException

```
public class ExceptionExample {
    static void checkAge(int age) throws CustomException{
        if(age < 18){
            throw new CustomException("Not valid!!!");
        }else{
            System.out.println("Correct!!");
    public static void main(String[] args) {
        try {
            checkAge(15);
        } catch (CustomException e) {
            e.printStackTrace();
```

Chained exception

Chained exception cho phép bạn liên hệ một ngoại lệ với một ngoại lệ khác, tức là một ngoại lệ mô tả nguyên nhân của ngoại lệ khác Mục đích chính của Chained exception là để bảo toàn ngoại lệ khi nó truyền qua nhiều lớp trong một chương trình.

```
public class ChainedException {
   public static void main(String[] args) throws Exception {
        int n = 20, result = 0;
        try{
            result = n / 0:
            System.out.println("Result: " + result);
        }catch(ArithmeticException eArith){
            System.out.println("Arithmetic exception : "+eArith);
            try{
                throw new NumberFormatException();
            }catch(NumberFormatException eNum){
                System.out.println("Chained exception: "+eNum);
```

Kết quả nhận được:

Arithmetic exception: java.lang.ArithmeticException: / by zero Chained exception: java.lang.NumberFormatException Press any key to continue . . .